TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HSST
Ngày 23 - 6 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tiến Tăng.
2. Ông Lùng Minh Chương.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. LY THỊ M (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 01 tháng 02 năm 1957 tại huyện S, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ly Seo L (đã chết) và bà Vàng Thị C(đã chết); có chồng: Hoàng Seo I (đã chết); con: Bị cáo có 05 con; con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang; *Có mặt.*

2. LY THỊ S (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 15 tháng 11 năm 1989 tại huyện S, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ly Seo S sinh năm 1961 và bà Vàng Thị D sinh năm 1959; có chồng: Hoàng Seo P sinh năm 1987; con: Bị cáo có 03 con; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang; *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Minh H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. *(Có mặt).*

- *Bị hại:*

+ Ông Hoàng Seo Ph, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang.

+ Anh Hoàng Seo S1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang.

+ Chị Vàng Thị S2; sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang.

+ Bà Ly Thị V; sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang.

+ Đại diện theo ủy quyền của các bị hại: Ông Hoàng Seo Ph, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang. *(Có mặt).*

- *Người tham gia tố tụng khác.*

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Seo S1; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang *(Có mặt).*

+ Người phiên dịch tiếng Mông cho các bị cáo: Bà Dương Thị Đ, dân tộc Mông; nơi công tác: UBMTTQ huyện S, tỉnh Hà Giang *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Hoàng Seo Ph *(SN: 1958; HKTT: thôn L xã T huyện S tỉnh Hà Giang)* được UBND huyện S tỉnh Hà Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đấtsố M966406 ngày 25/5/1998 trong tờ bản đồ số 04, số thửa 13 có diện tích 2960m^2, gồm: đất thổ cư là 400m^2 thời hạn sử dụng lâu dài và đất vườn tạp là 2560m^2 thời hạn sử dụng 50 năm tại thôn L xã T huyện S tỉnh Hà Giang. Gia đình ông Ph sử dụng thửa trên đất trồng cây ăn quả và cây lấy gỗ để phát triển kinh tế. Đến năm 2018 bị cáo Ly Thị M đã đến yêu cầu gia đình ông Ph trả lại thửa đất trên cho gia đình M với lý do thử đất trên là của gia đình M do ông cha để lại nhưng ông Ph đã không làm theo yêu cầu của gia đình M, từ đó giữa hai gia đình xảy ra mâu thuẫn với nhau. Đến ngày 12/3/2021 M cùng con dâu là Ly Thị S mang cây cỏ trâu và cây sắn (cùng mang một lần 01 bó cây sắn, 04 bó cỏ trâu) đến trồng xen lẫn các cây ăn quả và cây lâm nghiệp của gia đình ông Ph trên thửa đất số 13. Cùng ngày ông Ph phát hiện nên đã nhổ toàn bộ các cây cỏ mà M và S đã trồng trên thửa đất của mình để ra bên ngoài. Khoảng 09 giờ ngày 13/3/2021 M gọi S để cùng đi đến thửa đất số 13 kiểm tra xem cỏ và sắn có bị ông Ph nhổ đi không. Trên đường đi M nói với S *"nếu đến vườn cỏ bị nhổ, nhà ông Ph cũng biết ăn, mình cũng vì cái ăn mà làm, chúng ta sẽ chặt cây ăn quả và cây lâm nghiệp của Ph, xem Ph có sót không"*, S nghe xong không trả lời và không phản ứng gì. Khi đến nơi phát hiện thấy cỏ bị nhổ vứt ra ngoài, M đi vào trong vườn và dùng một con dao phát mang theo bên mình, dao có mũi và thân dao cong hình vòng cung bằng kim loại màu đen dài 33cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 15cm chặt cây chuối ở góc vườn bên trái. S thấy vậy liền đi vào trong vườn dùng một con dao phát mang theo bên mình, dao có mũi và thân dao cong hình vòng cung bằng kim loại màu đen dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ hình

trụ tròn dài 15cm rồi cùng M chặt phá các loại cây ăn quả và cây lâm nghiệp trên thửa đất số 13 của gia đình ông Ph. Trong quá trình chặt phá cây ông Ph và vợ ông Ph là bà Ly Thị V *(SN: 1965; HKTT: thôn L xã T huyện S tỉnh Hà Giang)* can ngăn, rồi xảy ra cãi vã với nhau. Nhưng M và S không dừng lại mà vẫn tiếp tục chặt phá toàn bộ số cây trên thửa đất số 13 của gia đình ông Ph. Tổng số cây ăn quả và cây lâm nghiệp bị chặt phá xác định được, gồm: 52 cây chuối *(06 cây đang có quả non, 41 cây chuối tơ, 05 cây cao dưới 01m)* 13 cây đào *(05 cây trồng được khoảng 03 năm, 08 cây trồng được khoảng 01 năm)*, 06 cây lê *(trồng được khoảng 09 năm)*, 03 cây mận *(trồng được khoảng 10 năm)*, 01 cây xoan đào *(trồng được khoảng 03 năm)*, 01 cây xoan *(trồng được khoảng 03 năm)*, 01 cây xa mộc *(trồng được khoảng 03 năm)*, 01 cây kháo *(trồng được khoảng 06-07 năm)*, 02 cây dâu ăn quả *(trồng được khoảng 06-07 năm)*, 01 cây hồng *(trồng được khoảng 02 năm)*, 01 cây bưởi *(trồng được khoảng 03 năm)*, 01 cây vải *(đang cho thu hoạch)*, 01 cây nhãn *(trồng được khoảng 10 năm)*. Sau đó M và S cùng đi về nhà.

Ngày 06/4/2021Cơ quan CSĐT Công an huyện S yêu cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, tỉnh Hà Giang: Vào thời điểm bị chặt phá ngày 13/3/2021 những tài sản nêu trên có giá trị là bao nhiêu tiền.

Tại Bản kết luận định giá giá trị tài sản số 87/KL- HĐĐGTS ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận: Tổng số cây trồng mà Ly Thị M và Ly Thị S hủy hoại ngày 13/3/2021 có tổng giá trị là 5.708.000đ *(năm triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng).*

* Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án:

- 01 con dao phát bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, mũi dao và thân dao cong hình vòng cung, chiều dài dao 33cm (phần rộng nhất dài 07cm), chuôi dao dài 15cm *(Đã qua sử dụng).*

- 01 con dao phát bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, mũi dao và thân dao cong hình vòng cung, chiều dài dao 40cm (phần rộng nhất dài 04cm), chuôi dao dài 15cm *(Đã qua sử dụng).*

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Seo Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số cây bị chặt phá và công chăm sóc với số tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*. Bị cáo Ly Thị M không đồng ý bồi thường số tiền trên, chỉ chấp nhận bồi thường theo kết luận định giá tài sản với số tiền 5.708.000đ *(năm triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng).* Bị cáo Ly Thị S đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của ông Ph nhưng hiện nay chưa có đủ số tiền trên nên bị cáo chưa bồi thường được cho ông Ph.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Ly Thị M và Ly Thị S về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Ly Thị S và Ly Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện theo ủy quyền của các bị hại về thời gian, địa điểm, cũng như diễn biến quá trình

các bị cáo thực hiện hành vi hủy hoại tài sản, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, về phần dân sự các bị cáo Ly Thị M, Ly Thị S chỉ chấp nhận bồi thường theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số tiền là 5.708.000đ *(năm triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng).*

Đại diện theo ủy quyền của các bị hại ông Hoàng Seo Ph đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số cây bị chặt phá và công chăm sóc với số tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ly Thị S và Ly Thị M về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Ly Thị M và bị cáo Ly Thị S phạm tội "Hủy hoại tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, xử phạt bị cáo S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Các bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao phát bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, mũi dao và thân dao cong hình vòng cung, chiều dài dao 33cm (phần rộng nhất dài 07cm), chuôi dao dài 15cm *(Đã qua sử dụng).*

- 01 con dao phát bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, mũi dao và thân dao cong hình vòng cung, chiều dài dao 40cm (phần rộng nhất dài 04cm), chuôi dao dài 15cm *(Đã qua sử dụng).*

- Án phí: Các bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo Ly Thị M, Ly Thị S có quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề cập áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội do lạc hậu" quy định tại điểm m Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Áp dụng khoản 1 Điều 178 tuyên bố bị cáo Ly Thị M, Ly Thị S phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo:

+ Ly Thị M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Ly Thị S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã chủ động nộp 5.708.000đ tiền bồi thường khắc phục hậu quả tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện S thể hiện sự ăn năn hối cải khắc phục hậu quả.

Về án phí: Các bị cáo có đơn xin miễn án phí, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

Phần tranh luận người bào chữa nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề cập áp dụng đối với các bị cáo, người bào chữa giữ nguyên quan điểm đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội do lạc hậu" đối với các bị cáo; Phần đối đáp đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với ý kiến áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội do lạc hậu" đối với các bị cáo của người bào chữa vì khi thực hiện hành vi phạm tôi các bị cáo đều biết hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật.

Các bị cáo nhất trí không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều tỏ rõ sự ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quyđịnh của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Hà Giang đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập và lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/3/2021 bị cáo Ly Thị M, sinh năm 1957 và bị cáo Ly Thị S, sinh năm 1989 đã cùng nhau cầm dao vào vườn nhà ông Hoàng Seo Ph thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang dùng dao chặt phá 52 cây chuối *(06 cây đang có quả non, 41 cây chuối tơ, 05 cây cao dưới 01m)* 13 cây đào, 06 cây lê, 03 cây mận, 01 cây xoan đào, 01 cây xoan, 01 cây xa mộc, 01 cây kháo, 02 cây dâu ăn quả, 01 cây hồng, 01 cây bưởi, 01 cây vải, 01 cây nhãn. Tổng giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm là 5.708.000đ *(năm triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng).* Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Ly Thị M và Ly Thị S về tội "Hủy hoại tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội

đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác là khách thể bảo vệ của luật hình sự. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết xã hội nhất định nên có thể nhận thức được quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra làm mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng của nhân dân trên địa bàn huyện S, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm.

[7] Đối với bị cáo Ly Thị M là người khởi sướng, chủ động rủ rê bị cáo S đến khu đất của ông Ph để chặt phá cây cối trên đất của ông Ph, sau đó S cũng cùng M chặt phá cây, như vậy vai trò của bị cáo M là nguy hiểm hơn nên khi xem xét để quyết định hình phạt cần có mức án cao hơn bị cáo S.

[8] Đối với bị cáo Ly Thị S khi bị cáo M nói với bị cáo đến chặt phá cây cối trên đất của ông Ph bị cáo cũng đồng ý và tham gia tích cực, như vậy vai trò của bị cáo S là ít nguy hiểm hơn nên cần xem xét để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[9] Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, xét không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự để các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, từ đó giúp các bị cáo tích cực học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, thể hiện được tính nhân đạo và lượng khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Hoàng Seo Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng bao gồm giá trị cây cối bị chặt phá và tiền công chăm sóc cây. Tại phiên tòa các bị cáo không nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại, các bị cáo chỉ nhất trí bồi thường giá trị thiệt hại theo kết luận định giá số tiền là 5.708.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của bị hại buộc

các bị cáo phải bồi thường tiền công chăm sóc là không có cơ sở bởi lẽ Hội đồng định giá khi xác định giá trị thiệt hại số cây cối bị chặt phá là số cây đã phát triển thực tế bao gồm cả công chăm sóc và các chi phí khác, do vậy yêu cầu của bị hại không có căn cứ để chấp nhận, chỉ chấp nhận buộc các bị cáo bồi thường theo kết quả định giá tài sản số tiền 5.708.000đ. Trước khi mở phiên tòa anh Hoàng Seo Páo là con trai của bị cáo M và là chồng của bị cáo S đã đứng ra thống nhất với các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.708.000đ, anh Páo đã nộp đủ số tiền 5.708.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Hà Giang.

[12] Sau khi xem xét phần tranh luận của các bên: Đồng tình với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng Điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận ý kiến người bào chữa về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội do lạc hậu" đối với các bị cáo, bởi lẽ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 con dao phát bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, mũi dao và thân dao cong hình vòng cung, chiều dài dao 33cm (phần rộng nhất dài 07cm), chuôi dao dài 15cm *(Đã qua sử dụng)*

- 01 con dao phát bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, mũi dao và thân dao cong hình vòng cung, chiều dài dao 40cm (phần rộng nhất dài 04cm), chuôi dao dài 15cm *(Đã qua sử dụng).*

Thấy rằng các vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

[14] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ly Thị M và bị cáo Ly Thị S phạm tội "Hủy hoại tài sản".

- Xử phạt bị cáo Ly Thị M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ly Thị S 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ly Thị M, Ly Thị S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục người đó. "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ly Thị M, Ly Thị S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình ông Hoàng Seo Ph nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Hà Giang số tiền 5.708.000đ *(Năm triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng)*, trong đó bị cáo M bồi thường 2.854.000đ, bị cáo S bồi thường 2.854.000đ, anh Hoàng Seo Páo con trai bị cáo M đứng ra nộp thay cho bị cáo M và bị cáo S số tiền 5.708.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Hà Giang, theo biên lai thu tiền số 04941 và 04942 ngày 23/6/2021 *(Các bị cáo đã bồi thường xong)*.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao phát bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, mũi dao và thân dao cong hình vòng cung, chiều dài dao 33cm (phần rộng nhất dài 07cm), chuôi dao dài 15cm *(Đã qua sử dụng)*

+ 01 con dao phát bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, mũi dao và thân dao cong hình vòng cung, chiều dài dao 40cm (phần rộng nhất dài 04cm), chuôi dao dài 15cm *(Đã qua sử dụng)*.

(Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện S và cơ quan Thi hành án dân sự huyện S ngày 31/5/2021).

4. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vụ án được xét xử công khai, các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- Đội ĐT Công an huyện HSP;
- Bị cáo; bị hại; người TGTT;
- Công an xã T;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý
- Chi cục THADS huyện HSP;
- Phòng PC 10, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- CQ thi hành án hình sự CA huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện HSP
- Lưu HS - BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Phương